

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

BẢN TIN

TRUNG TÂM THÔNG TIN KINH TẾ - PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 10 (13) Tháng 10/2005

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TỐT: Cơ sở cho phát triển bền vững

Quản trị doanh nghiệp (QTDN) là những cơ chế, quy định thông qua đó công ty được điều hành và kiểm soát. Cơ cấu quản trị doanh nghiệp xác định quyền hạn và trách nhiệm giữa những thành viên khác nhau trong công ty, bao gồm các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan khác của công ty. Đồng thời, quản trị doanh nghiệp cũng lập ra các nguyên tắc và quy trình, thủ tục ra quyết định trong công ty, qua đó ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và chức vụ, giảm thiểu những rủi ro không cần thiết cho công ty. Đó là những rủi ro liên quan đến hoặc có nguồn gốc từ những giao dịch với các bên có liên quan, những xung đột lợi ích tiềm năng và từ việc không có tiêu chuẩn rõ ràng hoặc không tuân thủ các quy định về công bố thông tin và không minh bạch. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khối doanh nghiệp cả về số lượng và quy mô, đặc biệt là sự hình thành các công ty lớn, Quản trị Doanh nghiệp, công cụ giúp tách biệt giữa sở hữu và quản lý, đang ngày càng thu hút sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp và các nhà xây dựng pháp luật về doanh nghiệp. Bản tin này đề cập đến một số vấn đề chính liên quan đến quản trị doanh nghiệp ở Việt Nam.

1. Quản trị doanh nghiệp tốt sẽ giúp cho công ty nâng cao khả năng tiếp cận vốn và hoạt động hiệu quả hơn

Những nghiên cứu mới đây của McKinsey & Company, Credit Lyonnais Securities Asia, và Ngân hàng Thế giới cho thấy có sự tương quan chặt chẽ giữa việc thực hiện quản trị công ty với giá cổ phiếu và kết quả hoạt động của công ty nói chung. Theo đó, quản trị tốt sẽ mang lại hiệu quả cao cho nhà đầu tư, nhiều lợi ích hơn cho các thành viên khác trong công ty. Kết quả là các nhà đầu tư sẽ sẵn sàng trả giá cao hơn cho cổ phiếu của những công ty quản trị tốt. Các ngân hàng cũng sẵn sàng cho vay, thậm chí với lãi suất thấp hơn, vì quản trị tốt sẽ làm giảm khả năng các khoản vay sẽ được sử dụng không đúng mục đích và tăng khả năng công ty sẽ trả các khoản vay đầy đủ và đúng hạn. Ngược lại, quản trị không tốt thường dẫn đến những hậu quả xấu, thậm chí phá sản công ty. Sự sụp đổ của một số công ty lớn trên thế giới (như Enron, Tyco International, Daewoo, WorldCom) hay những vụ bê bối ở các Tổng công ty nhà nước lớn của Việt Nam như PetroVietnam, VNPT, SEAPRODEX đều có nguyên nhân sâu xa từ việc thực hiện quản trị doanh nghiệp không tốt.

2. Kiến thức về QTDN cũng như thực tế triển khai QTDN trong các doanh nghiệp Việt Nam cần được cải thiện

Khái niệm "quản trị doanh nghiệp" ở Việt Nam vẫn còn rất mới mẻ. Theo một điều tra trên 85 doanh nghiệp lớn ở Việt Nam do IFC-MPDF thực hiện, chỉ có 23% số người được hỏi cho rằng các doanh nhân ở Việt Nam đã hiểu khái niệm và nguyên tắc cơ bản của quản trị doanh

niệp. Nhiều giám đốc được phỏng vấn vẫn còn lẫn lộn giữa quản trị doanh nghiệp với quản lý tác nghiệp như: điều hành sản xuất, quản lý marketing, quản lý nhân sự, v.v...

Nhìn chung các doanh nghiệp Việt Nam chưa có hệ thống QTDN tốt. Theo điều tra của IFC-MPDF thì đa số các giám đốc được hỏi cho rằng các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện chưa thực hiện tốt công tác QTDN, cụ thể trong các vấn đề sau:

1) Vai trò và chức năng của Ban kiểm soát trong một số công ty còn chưa rõ ràng, rất hạn chế và mang tính hình thức.

2) Sự minh bạch và công bố thông tin chưa được thực hiện tốt. Đặc biệt là ở các công ty cổ phần hóa, nhà đầu tư không được cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc cổ phần hóa dẫn đến việc cổ phần hóa còn mang tính "khép kín", không thu hút được các nhà đầu tư chiến lược.

3) Vai trò của cổ đông đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại các công ty cổ phần hóa không được rõ ràng, hoặc buông lỏng, hoặc quá lạm dụng, làm mất mớng cho các xung đột, dẫn đến sự can thiệp thường xuyên của các cơ quan quản lý Nhà nước vào QTDN. Mặt khác, việc quản lý trong các công ty này phổ biến vẫn là "bình mới, rượu cũ", do đó thiếu hiệu quả.*

4) Các giao dịch với bên có liên quan: đây là những giao dịch giữa hai hay nhiều bên có mối quan hệ đặc biệt với nhau trước khi giao dịch xảy ra. Hiện tượng giao dịch tư lợi diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là ở các doanh nghiệp nhà nước, nhất là trong các giao dịch lớn như mua sắm máy móc thiết bị, đấu thầu còn khá phổ biến. Vai trò của quản lý nhà nước trong việc

buộc các doanh nghiệp phải công khai thông tin, kiểm tra thông tin về các giao dịch với các bên có liên quan còn hạn chế.

3. Các quy định pháp lý về quản trị doanh nghiệp ở Việt Nam còn chưa đầy đủ và chặt chẽ

Hiện nay, do các doanh nghiệp thuộc thành phần sở hữu khác nhau (công ty nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp cổ phần hóa và cổ phần tư nhân) được điều chỉnh bởi các luật khác nhau nên các quy định về QTDN cho các loại hình doanh nghiệp này chưa thống nhất, chưa đầy đủ và còn nhiều khác biệt bất hợp lý.

Một trong những mục tiêu của việc soạn thảo Luật Doanh nghiệp thống nhất (DNTN) là tạo một khung pháp lý thống nhất để nâng cao hiệu quả của QTDN ở Việt Nam. Tuy nhiên hiện tại vẫn còn ý kiến khác nhau về các vấn đề như: i) luật có nên quy định chi tiết các vấn đề về quản trị doanh nghiệp hay chỉ nên quy định khung pháp lý chung, còn các vấn đề cụ thể sẽ do các công ty tự quy định trong điều lệ; ii) dự thảo Luật DNTN có nên quy định cụ thể mức độ và hình thức xử phạt đối với những công ty và cá nhân vi phạm các quy định QTDN hay không.

Cho dù những vấn đề trên được giải quyết theo hướng nào, điều quan trọng hơn cả là khung pháp lý thống nhất này phải hỗ trợ thúc đẩy việc triển khai các mô hình QTDN tiên tiến trong các doanh nghiệp tại Việt Nam.



Bản tin này được phát hành với sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển Kinh tế Tư nhân MPDF, một chương trình được điều hành bởi Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), bộ phận chuyên về kinh tế tư nhân của Tập đoàn Ngân hàng Thế giới và được tài trợ bởi nhiều nước và tổ chức.

"Môi trường Kinh doanh" tóm tắt và phân tích ngắn gọn về những vấn đề ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh ở Việt Nam và đưa ra một loạt các ý kiến của nhiều bên liên quan. Mục đích nhằm cung cấp cho những người quan tâm tới các vấn đề kinh doanh một cái nhìn tổng quan về một vấn đề môi trường kinh doanh cụ thể.

Những phân tích và quan điểm trình bày ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin tham khảo và không phải là quan điểm chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Chương trình Phát triển Kinh tế Tư nhân MPDF/IFC.

Khi trích dẫn và phổ biến thông tin trong bản tin này, đề nghị dẫn nguồn VCCI/MPDF.

(*) Đậu Anh Tuấn, VCCI, bài trình bày "Một số vấn đề về quản trị công ty trong công ty cổ phần sau cổ phần hóa ở Việt Nam" tại Hội thảo "So sánh thực trạng quản trị công ty ở Việt Nam với các nguyên tắc quản trị công ty của OECD, tháng 4/2005.

Quan điểm của giới doanh nghiệp ...



● Tôi cho là trong bối cảnh ngày càng nhiều thách thức và cạnh tranh trên thị trường, vấn đề QTDN là cực kỳ quan trọng của mọi doanh nghiệp, trong hay ngoài nước, quy mô lớn hay nhỏ, tư nhân hay nhà nước. Hầu hết các công ty cổ phần tư nhân ở Việt Nam đều có quy mô nhỏ, và lãnh đạo các doanh nghiệp đó còn chưa được đào tạo các kiến thức và kỹ năng về QTDN. Họ chưa nhận thức được QTDN làm cho doanh nghiệp phát triển một cách lành mạnh,

phản ánh đúng tình hình tài chính của một doanh nghiệp để cổ đông và các nhà đầu tư yên tâm về khoản tiền đầu tư của họ.

Chúng tôi là công ty cổ phần tư nhân, được thành lập từ 11/2001. Chúng tôi cũng có may mắn là những thành viên sáng lập là những người có kinh nghiệm về quản lý lâu năm và đều nhận thức được tầm quan trọng của QTDN. Chúng tôi đã đặt ra mục tiêu là cho dù mình là một công ty nhỏ, cũng phải làm ăn một cách chuyên nghiệp, cố gắng áp dụng một mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, nên ngay từ đầu chúng tôi cũng đã thuê tư vấn để giúp chúng tôi định hướng và xây dựng chiến lược phát triển dài hạn. Chúng tôi đã có những quy chế cụ thể về QTDN ví dụ công việc nào của ban điều hành, công việc nào là của HĐQT, hợp đồng thế nào thì phải chọn thầu, đấu thầu, hợp đồng giá trị bao nhiêu thì phải do HĐQT quyết định vv...

Việc minh bạch và công bố thông tin ở Việt Nam còn hạn chế và còn nhiều cản trở do nhiều yếu tố, cả trong môi trường pháp luật. Ví dụ, chính sách thuế chưa rõ ràng và phụ thuộc quá nhiều vào các quyết định chủ quan của cán bộ thuế cũng có thể làm cho doanh nghiệp khó có thể minh bạch hóa tất cả các giao dịch của mình. Tuy nhiên chúng tôi vẫn tuân thủ nguyên tắc báo cáo minh bạch cho cổ đông của công ty. Không thể chỉ quy hết lỗi cho các yếu tố môi trường chính sách bởi vì nhiều công ty nước ngoài hoạt động trong môi trường của chúng ta vẫn thực hiện tốt vấn đề minh bạch và công bố thông tin. Theo tôi, ở Việt Nam tính minh bạch và công bố thông tin góp phần tăng sự đoàn kết của các cổ đông trong công ty.

Nên có nhiều cơ hội hơn nữa để những người làm kinh doanh được học hỏi về những mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến trên thế giới để vừa nâng cao nhận thức và nâng cao trình độ quản trị. Ngoài việc tham gia các khóa học, các doanh nghiệp Việt Nam có thể trực tiếp thuê chuyên gia về QTDN để tư vấn riêng cho phù hợp với hoàn cảnh riêng của công ty mình. Tuy nhiên, ở Việt Nam chưa có nhiều chuyên gia giỏi trong lĩnh vực còn mới mẻ này, vì thế những chương trình hỗ trợ kỹ thuật phù hợp của các tổ chức quốc tế cho doanh nghiệp sẽ rất hữu ích.

*Ông Trần Đăng Tuấn, Chủ tịch Hội đồng quản trị,
Công ty cổ phần sữa Hà Nội*



● Công ty Dệt 10/10 là một trong những doanh nghiệp (DN) Nhà nước cổ phần hóa (CPH) đang trên đà phát triển tương đối tốt. Tuy nhiên cũng phải thừa nhận là quản trị doanh nghiệp là một trong những vấn đề mà các doanh nghiệp cổ phần hóa trong đó có cả doanh nghiệp chúng tôi còn nhiều vướng mắc.

Thứ nhất, tại các công ty CPH nói chung, các cổ đông chưa có ý thức trách nhiệm về phần vốn góp của mình cũng như chưa có ý thức làm chủ. Đa phần trách nhiệm điều hành và phát triển doanh nghiệp thuộc về Ban giám đốc (BGĐ), còn Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và người lao động cũng hạn chế. Một phần có thể do họ có năng lực trình độ hạn chế, một phần do chưa có nhận thức cao về trách nhiệm đối với phần vốn góp. Hơn nữa, một số thành viên HĐQT cũng ít quan tâm đến việc tham gia phát triển DN. BKS nói chung là chưa thực hiện được vai trò giám sát và bảo vệ quyền lợi các cổ đông hay đảm bảo cho việc minh bạch tài chính của DN. Những cổ đông là người lao động trong công ty thì trên thực tế chỉ quan tâm đến tỷ lệ chia cổ tức. Chính vì những lý do trên, nhiều công ty cổ phần hóa đã không có chiến lược phát triển rõ ràng và còn có hiện tượng các cán bộ quản lý hoặc cổ đông lớn lạm dụng vị thế và chức quyền để điều hành doanh nghiệp theo hướng có lợi cho cá nhân họ.

Thứ hai, trong những công ty cổ phần hóa vẫn còn phần vốn của Nhà nước, thường Nhà nước cử các đại diện từ các cơ quan ban ngành khác nhau tham gia vào bộ máy của doanh nghiệp (vào HĐQT, BKS v.v.). Những đại diện này phải xin ý kiến từ cơ quan chủ quản chứ không thể đưa ra những quyết định ngay lập tức. Theo tôi sẽ hiệu quả hơn nếu có một cơ quan duy nhất quản lý phần vốn này (như công ty quản lý vốn Nhà nước).

Nhận thức về quản trị doanh nghiệp trong toàn xã hội nói chung và trong khối doanh nghiệp nói riêng còn rất thấp. Những nỗ lực, chương trình nâng cao nhận thức về vấn đề này là rất cần thiết. Khi doanh nghiệp phát triển đến một quy mô nhất định, quản trị doanh nghiệp sẽ rất quan trọng đối với sự thành công của nó.

*Ông Dương Văn Bình, Giám đốc,
Công ty Cổ phần Dệt 10/10*

Quan điểm của các chuyên gia Việt Nam...



● Tôi cho rằng quản trị doanh nghiệp có vai trò quan trọng đối với hiệu quả hoạt động của một doanh nghiệp. Thứ nhất, QTDN sẽ tạo điều kiện, thúc đẩy nâng cao hiệu quả chung của công ty bằng cách tạo và duy trì các đòn bẩy khuyến khích những người trong công ty tối đa hoá hiệu quả kinh doanh, tối đa hoá lợi tức, và nâng cao năng suất lao động. Thứ hai, QTDN xử lý các vấn đề thường phát sinh trong mối quan hệ ủy quyền (principle-agent) trong công ty, ngăn

ngừa, hạn chế những người quản lý lạm dụng quyền và nhiệm vụ được giao sử dụng tài sản, cơ hội kinh doanh của công ty phục vụ cho lợi ích riêng của bản thân hoặc của người khác hoặc làm thất thoát nguồn lực

do công ty kiểm soát. Chính quản trị công ty tốt sẽ là một trong số các điều kiện để công ty thu hút được vốn và nguồn lực khác với chi phí thấp, tạo ra không gian không hạn chế cho sự phát triển và mở rộng kinh doanh của công ty.

Cụ thể hơn, cơ chế quản trị của ba loại hình doanh nghiệp hiện đang tồn tại ở Việt Nam (sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân và đầu tư nước ngoài) có đặc điểm hoàn toàn khác nhau.

Doanh nghiệp ĐTNN luôn áp dụng hệ thống quản trị của công ty mẹ từ trụ sở chính. Nói chung các doanh nghiệp ĐTNN có cơ cấu quản trị chặt chẽ với mục đích chính là phục vụ cho lợi ích của nhà đầu tư ở trụ sở chính, nhưng cũng chính vì thế lợi ích của cổ đông thiểu số (mà trong các công ty liên doanh thì cổ đông thiểu số thường là bên Việt Nam) không được đề cao và bảo vệ hợp lý. Trong khi đó, pháp luật hiện hành liên quan đến đầu tư nước ngoài của ta chưa quy định đủ và hợp

lý các công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông thiểu số. Hơn nữa, cổ đông thiểu số thường là doanh nghiệp Nhà nước, chỉ tham gia vào quản trị công ty thông qua người đại diện, nên nguy cơ bị thiệt thòi của bên thiểu số có thể còn lớn hơn.

Chế độ quản trị trong doanh nghiệp Nhà nước lại có những bất cập khác. Những người đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước trong các DNNN chưa nhận thức được tầm quan trọng của QTDN nói chung. Hầu như những chuẩn mực và quy tắc QTDN phổ biến không được áp dụng trong các DNNN. Các nghĩa vụ cơ bản của người quản lý doanh nghiệp (như trung thành, trung thực và cẩn trọng) bị bỏ qua và cũng chưa có cơ chế pháp lý nào buộc những người quản lý phải tuân thủ những nghĩa vụ này. Đây cũng chính là lí do tạo điều kiện để các giao dịch tư lợi xảy ra khá phổ biến. Vấn đề lớn nhất trong quản trị DNNN là mối quan hệ giữa chủ sở hữu và người quản lý, bắt nguồn từ việc không xác định được người chủ thực sự. DNNN là thuộc sở hữu toàn dân mà Nhà nước về bản chất cũng chỉ là người đại diện cho phần sở hữu đó; Chính vì vậy người quản lý doanh nghiệp không phải chịu trách nhiệm trước một nhóm chủ sở hữu cụ thể nào. Hơn nữa, chưa có thiết chế hay bộ máy để giám sát việc thực hiện các nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp trước quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu.

Doanh nghiệp tư nhân ở nước ta thường được quản trị theo hình thức gia đình, trong đó những người chủ sở hữu đồng thời là những người trực tiếp quản lý doanh nghiệp. Trong một số doanh nghiệp có quy mô lớn hoặc có số lượng cổ đông lớn, xung đột giữa cổ đông đa số và cổ đông thiểu số đã xảy ra, có nơi thậm chí rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, vấn đề lớn nhất của QTDN của DN tư nhân ở nước ta nói riêng và của các loại hình doanh nghiệp nói chung là tính kém minh bạch. Các quy định bắt buộc về công khai hoá thông tin chưa được quy định đầy đủ và ngay cả những quy định hiện có vẫn chưa được thực thi có hiệu quả.

Ông Nguyễn Đình Cung, Trưởng ban Chính sách Kinh tế Vĩ mô, Viện Quản lý kinh tế Trung Ương



● Phần lớn các công ty ở Việt Nam hiện nay là công ty một người làm chủ hoặc là công ty của gia đình. Chính vì thế chưa có sự phân biệt được quyền và trách nhiệm của ông chủ và người quản lý. Ở quy mô nhỏ, quản lý kiểu gia đình có thể là phù hợp. Khi doanh nghiệp bắt đầu phát triển lớn lên, chủ doanh nghiệp phải đi thuê người quản lý thì bắt đầu cảm thấy lúng túng, không nhận dạng được nguy cơ người quản lý có thể xâm hại đến lợi ích của mình. Người

quản lý có nhiều lợi thế: có thể tiếp cận đến thông tin đầu vào, có kỹ năng phân tích, có thẩm quyền quyết định trong tay. Họ có thể dùng những công cụ đó để xâm hại đến lợi ích của chủ doanh nghiệp như làm méo mó thông tin đầu vào hay ký kết các hợp đồng giao dịch tư lợi v.v...

Xung đột về lợi ích đặc biệt xảy ra nhiều trong những doanh nghiệp cổ phần hóa. Đại đa số các vụ lộn xộn này là do người lao động bán đi những cổ phần họ được mua với giá giảm (mà ta quen gọi là giá ưu đãi) đã tạo cơ hội hình thành những nhóm cổ đông có những lợi ích khác nhau, trong đó có những cổ đông có ý định thôn tính công ty bằng mọi giá. Điều lệ, một công cụ quan trọng của QTDN, được các doanh nghiệp xây dựng một cách hình thức nên không có tác dụng để phân xử mâu thuẫn giữa các bên. Những xung đột nội bộ không thể tự giải quyết được thì được mang đến tòa. Các phán quyết của tòa hầu như không được thi hành do không giải quyết một cách thỏa đáng các mâu thuẫn trong nội bộ và không tạo được sự cân bằng lợi ích của các thành phần khác nhau trong công ty. Một trường hợp cụ thể là Công ty cổ phần Hữu nghị đóng cửa đã 4 năm rồi chỉ để kiện tụng nhau.

Luật Doanh nghiệp hiện hành đã quy định về QTDN, đặc biệt đã có những quy định nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông thiểu số. Tuy nhiên

Luật DN hiện hành còn có những quy định chưa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông lớn và các cổ đông thiểu số, dẫn đến hiện tượng xung đột lợi ích giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số đã xảy ra ở một số công ty. Chẳng hạn như quy định về quyền triệu tập đại hội đồng cổ đông của nhóm 10%. Công ty cổ phần là một công ty đối vốn, lẽ ra nhóm cổ đông sở hữu trên 51% vốn điều lệ của công ty có thể chi phối được công ty thông qua việc biểu quyết tại ĐHĐCĐ và cơ cấu đa số trong Hội đồng quản trị (HĐQT). Nhưng theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, nhóm cổ đông chiếm trên 51% vốn điều lệ vẫn phải thực hiện quy trình triệu tập ĐHĐCĐ như là nhóm nắm giữ 10% - điều này là nguyên nhân dẫn đến một số xung đột đáng tiếc đã xảy ra. Lẽ ra Luật DN phải có quy định: thành viên của HĐQT phải bị thay thế bất kỳ lúc nào khi có yêu cầu của nhóm cổ đông chiếm 51% vốn điều lệ mà không cần họp ĐHĐCĐ vì có họp hay không thì với số biểu quyết 51%, quyết định vẫn được thông qua.

Minh bạch về thông tin là quan trọng đối với sự phát triển doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp nên xác định rõ ràng thông tin nào cần được công bố, cần được báo cáo, thông tin nào thuộc về bí mật của doanh nghiệp. Hiện nay, việc công bố thông tin của các doanh nghiệp cổ phần, kể cả các doanh nghiệp niêm yết, đều chưa được thực hiện một cách bài bản. Báo cáo tài chính cho cơ quan đăng ký kinh doanh rất hình thức. Quy định về báo cáo kinh doanh quá chi tiết của Bộ Tài chính càng làm cho doanh nghiệp không muốn báo cáo. Ở Việt Nam chưa có sự giới hạn rõ ràng giữa minh bạch và bí mật.

Cuối cùng, mặc dù trong Luật doanh nghiệp đã có những quy định chi tiết về QTDN, cần có các chế tài mạnh, quy định ngay trong Luật để giúp công tác QTDN được tuân thủ tốt hơn.

Luật gia Cao Bá Khoát, Giám đốc, Công ty cổ phần tư vấn và đào tạo ATYS



● Cơ chế vận hành của thị trường chứng khoán Việt Nam góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu thực hiện các nguyên tắc quản trị công ty tốt, qua đó nhằm tạo ra một thị trường hoạt động công bằng, công khai, minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông nhỏ. Bên cạnh đó, cơ chế công bố thông tin công khai và thực hiện kiểm toán bắt buộc đang góp phần

giúp doanh nghiệp cải thiện đáng kể về quản trị công ty vốn dĩ là vấn đề hết sức mới mẻ đối với doanh nghiệp Việt Nam.

Mặc dù đang ở trong giai đoạn đầu triển khai hoạt động, nhưng có thể khẳng định rằng các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam là những doanh nghiệp tiên phong trong việc thực hiện quản trị công ty tốt. Trên cơ sở thực hiện Mẫu điều lệ áp dụng cho công ty niêm yết,* các công ty niêm yết đã thể hiện được các nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty theo đề xuất của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) trên các phương diện sau: (i) thực hiện đảm bảo các nguyên tắc đối xử bình đẳng cho các cổ đông được tham dự các quyền của mình (quyền thông tin, quyền đề cử, biểu quyết...), đặc biệt là cổ đông thiểu số, qua đó tăng cường vai trò giám sát đối với hoạt động công ty; (ii) thực hiện cơ chế công bố thông tin công khai (thông tin định kỳ; bất thường và thông tin theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) và chế độ kiểm toán bắt buộc, nhằm nâng cao trách nhiệm của HĐQT trước các cổ đông và cơ quan quản lý thị trường, đảm bảo cho các cổ đông được tiếp cận thông tin tối đa, thường xuyên, liên tục và giám sát được hoạt động của HĐQT và Giám đốc điều hành.

Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, việc vận dụng các thông lệ quản trị công ty tốt đối với các doanh nghiệp Việt Nam gặp không ít những trở ngại. Xuất phát từ một số lý do sau: (i) nền kinh tế nước ta đang chuyển đổi sang kinh tế thị trường, nhưng xuất phát điểm

(* Đây là sản phẩm của sự hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng phát triển Châu Á trong Dự án hỗ trợ công ty hoá và quản trị công ty.

► rất thấp, nền kinh tế vẫn còn chứa đựng các yếu tố kinh tế phi thị trường; (ii) vẫn còn sự bảo hộ nhà nước trong những chừng mực nhất định về vốn, nguyên liệu, trợ giá sản phẩm; (iii) môi trường luật pháp chưa tạo ra sự bình đẳng giữa các khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp dân doanh; (iv) môi trường kinh tế còn thiếu minh bạch, không có sự bình đẳng trong công bố thông tin và kiểm toán bắt buộc giữa công ty niêm yết và công ty không phải niêm yết; (v) ngoài ra sự hiểu biết về quản trị công ty trong cán bộ lãnh đạo và cơ quan quản lý nhà nước còn hạn chế.

Vi vậy, cần xây dựng khung pháp lý thống nhất cho doanh nghiệp (trong Luật doanh nghiệp thống nhất đang soạn thảo) và mở rộng phạm vi áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty tốt tại Việt Nam, trên cơ sở thống nhất các quy định về công khai thông tin và kiểm toán cho mọi loại hình doanh nghiệp; xây dựng cơ chế giao tiếp đối thoại giữa cổ đông và HĐQT nhằm đảm bảo cổ đông được thực hiện các quyền của mình và giám sát hoạt động của HĐQT.

*Ông Nguyễn Sơn, Phó trưởng ban phát triển thị trường,
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*

Quan điểm của các nhà đầu tư...



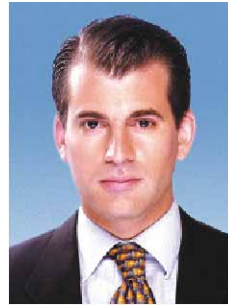
● Trên thế giới nhiều nhà đầu tư coi QTDN là một tiêu chí quan trọng tương đương với hiệu quả kinh doanh của một doanh nghiệp khi xem xét để ra quyết định đầu tư. Cụ thể là các nhà đầu tư quan tâm đến thành phần cổ đông của doanh nghiệp đó, quan hệ giữa HĐQT và Ban giám đốc điều hành, trình độ của các thành viên của các cơ quan này, tính minh bạch trong công bố thông tin

của doanh nghiệp. Các mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến trên thế giới cần được giới thiệu ở Việt Nam để nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng kinh doanh về vấn đề này cũng như để các doanh nghiệp Việt Nam cải thiện tình hình QTDN mình để có thể thu hút được đầu tư bên ngoài nhiều hơn.

Hiện nay, công tác hoạch định chiến lược phát triển của doanh nghiệp tương đối kém. Nhà đầu tư nhìn vào kế hoạch kinh doanh không xác định được định hướng phát triển trong tương lai của một doanh nghiệp mà họ quan tâm. Lý do thứ nhất là mặc dù chức năng HĐQT là hoạch định chính sách nhưng do chưa có sự xác định rõ ràng về chức năng và quyền hạn của HĐQT và ban giám đốc nên các thành viên của HĐQT chưa tham gia tích cực vào quá trình hoạch định chiến lược của doanh nghiệp. Thứ hai, Ban giám đốc có trình độ còn hạn chế hoặc quá bận rộn với công việc điều hành hàng ngày nên cũng chưa đầu tư thời gian thích hợp vào các công tác xây dựng chiến lược. Hơn nữa cơ chế tiền lương cho các giám đốc điều hành, đặc biệt trong các doanh nghiệp còn cổ phần Nhà nước, còn chưa thỏa đáng (do phải phụ thuộc vào cơ chế lương của Nhà nước) nên chưa thu hút được các giám đốc giỏi hoặc khiến các giám đốc này chưa thực sự tận tâm với doanh nghiệp và tìm cách có những giao dịch tư lợi từ vị trí lợi thế của mình.

Quan hệ giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư còn chưa được xây dựng và duy trì một cách chuyên nghiệp. Nhiều Ban giám đốc các công ty cổ phần không coi trọng những cuộc họp thường niên/định kỳ với các nhà đầu tư. Theo quan điểm của tôi, đây là một vấn đề có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến giá cổ phiếu. Chẳng hạn hai doanh nghiệp cùng hoạt động hiệu quả như nhau, cổ phiếu của doanh nghiệp có quan hệ tốt với nhà đầu tư có khả năng thanh khoản tốt hơn và giá cao hơn trên sàn giao dịch.

*Ông Nguyễn Hoàng Hải, Tổng thư ký,
Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI)*



● Khi đầu tư vào các công ty tư nhân, chúng tôi cho rằng vấn đề lớn nhất về QTDN là tính minh bạch thấp của công ty này. Cụ thể là phần lớn hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của các công ty chưa được phát triển, điều này khiến cho các cổ đông khó nắm được chính xác tình hình tài chính của công ty. Việc này tăng thêm rủi ro cho các nhà đầu tư do báo cáo tài chính thiếu chính xác, và khi có gian lận

trong công ty thì các cổ đông khó mà biết được. Đó là lý do tại sao chúng tôi phối hợp chặt chẽ với các công ty mà chúng tôi đã đầu tư để cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống báo cáo quản lý. Một vấn đề thường gặp nữa tại các công ty tư nhân là giao dịch giữa các bên liên quan tại các công ty có chung cổ đông. Khi có giao dịch kiểu này diễn ra thì cổ đông đa số sẽ dễ dàng chuyển lợi nhuận giữa các công ty mà họ nắm giữ đa số cổ phiếu, và điều này sẽ bất lợi cho cổ đông thiểu số.

Khi đầu tư vào công ty cổ phần hóa, rủi ro về quản trị công ty lại dưới hình thức khác. Các công ty cổ phần hóa dường như chưa có các biện pháp kiểm soát để ngăn chặn các cán bộ quản lý chủ chốt trong ban giám đốc nhận hoa hồng, vì vậy việc này thường xuyên xảy ra. Nếu nhà cung cấp phải trả hoa hồng thì chi phí nguyên vật liệu và trang thiết bị sẽ bị tăng lên, việc này trên thực tế cũng giống như chuyển lợi nhuận của công ty sang túi của ban giám đốc vậy. Tuy nhiên, các cổ đông có thể cải thiện tình hình bằng cách giúp công ty cải tiến quá trình kiểm soát nội bộ và hệ thống lương thưởng chính thức cho ban giám đốc của công ty mà họ đầu tư vào.

Tôi cho rằng chính phủ không nên cũng như không thể bắt buộc các công ty phải có hệ thống QTDN tốt, mặc dù họ có thể áp đặt một số quy định đối với các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc công ty bán cổ phiếu ra công chúng. Việc thực hiện các biện pháp để đảm bảo công ty có mức độ cao về QTDN là trách nhiệm chính của cổ đông và HĐQT. Tuy nhiên, nếu hệ thống thi hành thuế được cải thiện thì cũng sẽ có ảnh hưởng tích cực tới sự minh bạch của công ty vì hiện nay nhiều công ty vẫn đang trục lợi về thuế nhờ sự thiếu minh bạch của công ty mình.

Chúng tôi còn thấy rằng nhiều công ty không quen với việc tổ chức các cuộc họp HĐQT hoặc họp cổ đông. Tuy nhiên, những vấn đề này có thể giải quyết được bằng cách đẩy mạnh nhận thức về những thông lệ tốt nhất trong việc tổ chức những cuộc họp này.

*Ông Chris Freund, Tổng giám đốc,
Quỹ Đầu tư Mekong Capital*